

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH SƠN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:03/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 10 tháng 01 năm 2023

V/v: *Ly hôn, con chung*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN - TỈNH PHÚ THỌ.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Vĩnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Nguyễn Gia Thắng

2. Bà Nguyễn Thị Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 202/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp ly hôn, con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 78 /2022/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Phan Thị Hồng Nhung** – Sinh năm 1996

ĐKKHKT: Khu Đá Bạc, xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

Chỗ ở hiện nay: Khu 14, xã Dân Quyền, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Thúc** – Sinh năm 1990

ĐKNKTT: Khu Đá Bạc, xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

(Chị Nhung có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Thúc vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn - chị Phan Thị Hồng Nhung trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nhung và anh Thúc kết hôn năm 2018, hai bên được tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn chị Nhung về làm dâu nhà anh Thúc và chung sống với bố mẹ chồng ở xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên

nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ít quan tâm chăm sóc lẫn nhau, thiếu tin tưởng nhau. Khi mâu thuẫn vợ chồng phát sinh hai bên gia đình đã động viên khuyên bảo nhiều lần nhưng không khắc phục được dẫn tới chị Nhung đưa con về nhà mẹ đẻ từ năm 2019, vợ chồng sống ly thân đến nay, không ai còn quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn không thể khắc phục để trở về đoàn tụ được nữa nên xin được ly hôn.

Về con chung: Chị Nhung xác nhận chị và anh Nguyễn Văn Thức có 01 con chung tên là Nguyễn Yến Nhi, sinh ngày 11/9/2018, hiện nay đang ở cùng chị. Khi ly hôn, chị Nhung xin được trực tiếp nuôi cháu Nhi và không yêu cầu anh Thức cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp và tư trang riêng: Chị Phan Thị Hồng Nhung khẳng định vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải anh Nguyễn Văn Thức trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Thức xác nhận anh và chị Phan Thị Hồng Nhung có sự tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ vào năm 2018. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng bố mẹ anh Thức tại khu Đá Bạc, xã Thạch Khoán. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, vợ chồng ít quan tâm chăm sóc lẫn nhau, thiếu tin tưởng nhau, hai bên gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng không khắc phục được. Vợ chồng đã ly thân với nhau từ năm 2019 đến nay, anh Thức đã nhiều lần gọi điện, nhắn tin cho chị Nhung về chung sống nhưng chị Nhung không đồng ý. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên anh Thức không nhất trí ly hôn và mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con cái.

Về con chung: Anh Nguyễn Văn Thức xác nhận anh và chị Nhung có 01 con chung tên là Nguyễn Yến Nhi, sinh ngày 11/9/2018, hiện nay đang ở với chị Nhung. Nếu ly hôn anh Thức tự nguyện giao cháu Nhi cho chị Nhung trực tiếp nuôi dưỡng, anh Thức sẽ cấp dưỡng nuôi con theo khả năng của mình.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp và tư trang riêng: Anh Thức xác nhận không có không yêu cầu giải quyết. (Lúc đầu anh Thức xác nhận chị Nhung đã vay của Quỹ tym 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng). Số tiền này chị Nhung đã thanh toán cho Quỹ Tym từ ngày 25/8/2022).

Bị đơn – anh Nguyễn Văn Thức đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo qui định của pháp luật. Ông Nguyễn Bá Chính – bố đẻ anh Thức xác nhận gia đình ông đã nhận được, đã thông báo và giao cho anh Thức các văn bản tố tụng do Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn gửi về gia đình, bản thân anh Thức đã nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng không ký biên bản giao nhận và khẳng định không ký bất kỳ biên bản

nào.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 14/11/2022 của bố đẻ anh Thức – ông Nguyễn Bá Chính trình bày:

Anh Thức và chị Nhung kết hôn năm 2018, sau khi kết hôn chị Nhung về làm dâu nhà ông Chính được khoảng 01 năm thì vợ chồng mâu thuẫn chị Nhung đưa con về nhà ngoại ở tại xã Hồng Đà, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ, sau đó chị Nhung đi làm ăn, không biết làm gì, ở đâu. Còn anh Thức thì vẫn ở nhà ông. Trong thời gian làm dâu, chị Nhung thường xuyên xin đi làm, thì thoảng mới về vào ngày thứ 7, chủ nhật. Còn từ năm 2019 đến nay chị Nhung không về thăm ông bà nữa. Về mâu thuẫn giữa anh Thức và chị Nhung thì ông bà không được biết vì chỉ ở cùng hơn một năm, hiện nay không còn ở cùng nữa. Nay chị Nhung xin ly hôn anh Thức đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Chị Nhung về làm dâu gia đình ông bà chưa đầy 01 năm, chưa có công sức đóng góp gì đối với khối tài sản trong gia đình. Khi chị Nhung bế con về nhà ngoại, chị Nhung đã mang toàn bộ tư trang riêng và đồ dùng cá nhân của chị Nhung đi cùng, nay không còn gì ở gia đình ông bà.

Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ tại nơi anh Thức cư trú, tại biên bản xác minh ngày 14/11/2022, đại diện khu Đá Bạc cung cấp thông tin như sau:

Anh Thức hiện nay có hộ khẩu thường trú tại khu Đá Bạc, xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Anh Thức và chị Nhung kết hôn năm 2018. Sau khi kết hôn chị Nhung về nhà anh Thức làm dâu được khoảng 01 năm thì chị Nhung bế con về nhà ngoại. Kể từ đó đến nay địa phương không nắm được tình trạng hôn nhân giữa anh Thức và chị Nhung. Nay chị Nhung đề nghị ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Khu hành chính có nhận được giấy triệu tập và các văn bản của Tòa án gửi cho anh Thức và đã giao lại cho bố mẹ anh Thức, do anh Thức thường xuyên đi làm, ít khi có ở nhà.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ, bị đơn không chấp hành nghiêm túc quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nhung.

Căn cứ các Điều 56; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014. Cho chị Phan Thị Hồng Nhung được ly hôn anh Nguyễn Văn Thức.

Về con chung: Giao cho chị Nhung trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Nguyễn Yên Nhi, sinh ngày 11/9/2018 đến khi cháu Nhi thành

niên. Anh Thức không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Nhung không yêu cầu, anh Thức được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Nhung phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Phan Thị Hồng Nhung khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Văn Thức, đây là tranh chấp về Hôn nhân gia đình theo Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Nhung và anh Thức đều có nơi ĐKNKTT tại xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc vắng mặt các đương sự: Nguyên đơn – chị Phan Thị Hồng Nhung có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Văn Thức được triệu tập hợp lệ lần thứ 02 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Tại phiên tòa Kiểm sát viên nhất trí xét xử vắng mặt các đương sự. HĐXX quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ Luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Hồng Nhung và anh Nguyễn Văn Thức kết hôn năm 2018 được sự tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Về tình cảm vợ chồng: Cả chị Nhung và anh Thức đều khẳng định. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ít quan tâm chăm sóc lẫn nhau, thiếu tin tưởng nhau. Khi mâu thuẫn vợ chồng phát sinh hai bên gia đình chị đã động viên khuyên bảo nhiều lần nhưng không khắc phục được dẫn tới vợ chồng ly thân từ năm 2019 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Nay chị Nhung xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn anh Thức. Phía anh Thức cho rằng vẫn còn tình cảm vợ chồng, chị Nhung xin được ly hôn anh Thức không nhất trí và mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con cái.

Từ lời trình bày của các đương sự, kết quả xác minh tại địa phương và thực tế trong quá trình giải quyết vụ án, HĐXX thấy rằng: Cuộc sống hôn nhân giữa anh Thức và chị Nhung có nhiều mâu thuẫn và được hai bên xác nhận. Trên thực tế quan hệ hôn nhân giữa chị Nhung và anh Thức không còn tồn tại từ năm 2019 đến nay. Anh Thức xin đoàn tụ vì cho rằng vẫn còn tình cảm với chị Nhung nhưng anh Thức lại không đưa ra được biện pháp để khắc phục mâu thuẫn vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Thức đến làm việc tuy nhiên khi làm việc, anh Thức chỉ viết bản tự khai và thể hiện quan điểm trong biên bản hòa giải nhưng không ký và không đồng ý ký bất

cứ biên bản làm việc nào mặc dù đã được giải thích quyền và nghĩa vụ. Chúng tôi anh Thúc cũng không còn tình cảm với chị Nhung, không mong muốn khắc phục mâu thuẫn vợ chồng, việc xin được đoàn tụ chỉ nhằm gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nhung và anh Thúc đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được cần xử cho chị Nhung được ly hôn anh Thúc là phù hợp theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Phan Thị Hồng Nhung và anh Nguyễn Văn Thúc có 01 con chung tên là Nguyễn Yến Nhi, sinh ngày 11/9/2018, hiện nay đang ở với chị Nhung. Khi ly hôn chị Nhung xin được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nhi và không yêu cầu anh Thúc cấp dưỡng nuôi con chung. Nếu ly hôn anh Thúc cũng tự nguyện giao cháu Nhi cho chị Nhung trực tiếp nuôi dưỡng, anh sẽ cấp dưỡng theo khả năng của mình. Điều này cũng hoàn toàn phù hợp với điều kiện thực tế do cháu Nhi còn nhỏ và là con gái nên giao cho người mẹ nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với việc phát triển tâm sinh lý của cháu Nhi sau này và phù hợp Điều 81 – Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung; nợ chung; công sức đóng góp và tư trang riêng: Chị Phan Thị Hồng Nhung và anh Nguyễn Văn Thúc đều khẳng định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Nhung phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm; các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phan Thị Hồng Nhung được ly hôn anh Nguyễn Văn Thúc .

2. Về con chung: Giao cho chị Phan Thị Hồng Nhung tiếp tục trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Yến Nhi, sinh ngày 11/9/2018 đến khi cháu Nhi thành niên. Anh Thúc không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Nhung không có yêu cầu. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phan Thị Hồng Nhung phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị Nhung đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số

AA/2020/0006939 ngày 10/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn. Nay chuyển thành án phí.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự đều vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện, tỉnh;
- Cơ quan THADS huyện;
- UBND xã Thạch Khoán
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Đã ký

Nguyễn Khắc Vĩnh